

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ ÔN VÀ DỰ THI TỐT NGHIỆP VĂN HÓA PHỔ THÔNG LẦN 2 - NĂM 2024

STT	Cơ sở	MSHS	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn thi tốt nghiệp VHPT								Điều kiện ôn thi và dự thi	Ghi chú
1	01	1193360131	Chế Thị Thanh Loan	14/07/2002	Điều Dưỡng	01DD12C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
2	01	1213360058	Lê Trung Nguyên	14/01/2005	Dược	01DS14C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
3	01	116030004	Huỳnh Minh Khôi	30/07/1999	Dược	01DS13C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
4	01	1213360099	Trần Ngọc Anh	18/5/2006	Marketing	01MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
5	01	1213360115	Hứa Thị Kim Ngân	24/4/2006	Marketing	01MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
6	01	1213360154	Trần Phan Quốc Hùng	02/9/2006	Marketing	01MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
7	01	1213360092	Nguyễn Hồ Phương Uyên	30/5/2006	Marketing	01MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
8	01	1203360149	Trần Văn Huy	08/03/2005	Quản trị mạng máy tính	01TM13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
9	01	1203360023	Phan Thanh Thảo	10/10/2005	Y sỹ	01YS13C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
10	02	1833620189	Trình Hồng Nhung	15/12/2003	Điều dưỡng	02DD11C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
11	02	2203360040	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	28/12/2001	Điều dưỡng	02DD14D1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
12	02	2213240204	Văn Thị Cẩm Nhung	10/3/1993	Điều dưỡng	02DD14D1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
13	02	2203360173	Trần Văn Anh	12/06/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
14	02	2203360071	Tiết Thị Ngọc Quý	13/05/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
15	02	2203360356	Trần Thị Hằng	16/09/1992	Điều Dưỡng	02DD13D1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
16	02	2193360036	Lê Thị Trúc Giang	09/09/2004	Dược	02DS12C1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
17	02	2203360001	Phạm Tài Duy	02/10/1990	Dược	02DS13D1	Toán	Hóa học		Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
18	02	2203360211	Trần Thanh Trà	07/03/2005	Hướng dẫn du lịch	02DL13C1					Ngữ Văn	Lịch Sử	Địa lý		Điều kiện ôn thi và dự thi	
19	02	2203360203	Hà Xuân Mai	07/11/2005	Kế toán doanh nghiệp	02KT14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
20	02	2213360150	Võ Thị Thu Trang	28/07/1999	Kế toán doanh nghiệp	02KT14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
21	02	2203360093	Trần Thị Thanh Tuyền	16/08/2005	Marketing	02MK13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
22	02	217030061	Nguyễn Thanh Trang	09/10/2002	Marketing	02MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
23	02	2203360092	Vũ Ngọc Trang	03/12/2004	Marketing	02MK13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
24	02	2213240199	Trần Phạm Tuấn Kiệt	13/10/2005	Marketing	02MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
25	02	2213360104	Võ Trần Thanh Trúc	16/04/2006	Marketing	02MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	

STT	Cơ sở	MSHS	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn thi tốt nghiệp VHPT								Điều kiện ôn thi và dự thi	Ghi chú
26	02	2203360080	Lưu Cẩm Dung	22/04/2005	Marketing	02MK13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
27	02	2213360094	Trần Phương Bảo Ngọc	23/02/2006	Marketing	02MK14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
28	02	2203360190	Nguyễn Hoàng Phượng	02/12/2005	Marketing	02MK13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
29	02	2203360344	Ngô Thị Minh Trang	03/01/2004	Marketing	02MK13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
30	02	2203360349	Lê Thị Quỳnh	08/07/1993	Marketing	02MK13D1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
31	02	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14D1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
32	02	2213360109	Trương Ngọc Kim Ngân	27/11/2006	Thiết kế đồ họa	02DH14C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
33	02	2203360108	Liễu Gia Trâm	25/07/2004	Thiết kế và quản lý website	02TW13C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
34	02	2193360158	Hoàng Tuấn Hung	20/04/2001	Thiết kế và quản lý website	02TW12C1	Toán	Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
35	02	2203360234	Lý Trần Thảo Quyên	22/04/2005	Điều dưỡng	02DD13C2		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
36	02	2203360103	Nguyễn Trần Thanh Trâm	19/08/2004	Điều dưỡng	02DD13C1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
37	02	2213360157	Trần Thị Thu Hoài	26/07/1993	Dược	02DS14C1	Toán			Sinh học					Điều kiện ôn thi và dự thi	
38	01	1213360070	Nguyễn Thị Thu Trang	29/12/2006	Kế toán doanh nghiệp	01KT14C1			Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
39	01	1213360032	Trần Phượng Hằng	19/01/2006	Kế toán doanh nghiệp	01KT14C1			Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
40	02	2213360023	Tổng Thanh Vy	28/10/1999	Kế toán doanh nghiệp	02KT14D1		Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
41	02	2203360311	Lê Thị Kim Quỳnh	29/09/1996	Kế toán doanh nghiệp	02KT14D1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
42	02	1213360067	Trần Như Gia Khang	23/09/2006	Kế toán doanh nghiệp	02KT14C1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
43	02	2213360164	Đỗ Nguyễn Thùy Nga	22/07/2000	Kế toán doanh nghiệp	02KT14D1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
44	02	2213360289	Nguyễn Hoàng Khang	07/10/2003	Marketing	02MK14C1	Toán	Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
45	02	2213360360	Nguyễn Thị Thiên Nga	22/9/2004	Marketing	02MK14D1		Hóa học	Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	
46	02	217030097	Trần Kim Nhã	18/04/2001	Marketing	02MK12C1			Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	HS liên hệ về số 0963200015 để được thêm vào nhóm lớp
47	02	2213360180	Mai Thành Công	30/03/2005	Marketing	02MK14C1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
48	02	2213360251	Lê Nhật Hào	30/4/2000	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14D1	Toán	Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
49	02	2213360226	Huỳnh Nguyễn Minh Quân	30/10/2005	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14C1		Hóa học							Điều kiện ôn thi và dự thi	
50	01	1203360159	Nguyễn Đăng Trung Bảo	27/12/2005	Quản trị mạng máy tính	01TM14C1			Vật lý						Điều kiện ôn thi và dự thi	

STT	Cơ sở	MSHS	Họ và Tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	Môn thi tốt nghiệp VHPT								Điều kiện ôn thi và dự thi	Ghi chú
51	01	1203360130	Châu Trần Anh	Vũ	08/12/2005	Quản trị mạng máy tính	01TM13C1	Toán							Điều kiện ôn thi và dự thi	
52	02	2203360131	Đặng Nguyễn	Duy	10/04/2005	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1		Hóa học						Điều kiện ôn thi và dự thi	
53	02	2203360285	Võ Quốc	Khánh	29/08/2003	Quản trị mạng máy tính	02TM13C1			Vật lý					Điều kiện ôn thi và dự thi	
54	02	2213360307	Trần Thuận	Trung	24/8/2006	Thiết kế đồ họa	02DH14C1	Toán	Hóa học						Điều kiện ôn thi và dự thi	
55	02	2213360379	Trần Trường	Thịnh	07/7/2005	Thiết kế và quản lý website	02TW14C1	Toán	Hóa học						Điều kiện ôn thi và dự thi	
56	02	2213360174	Phan Thiện	Bửu	13/06/1989	Y sỹ đa khoa	02YS14D1				Sinh học				Điều kiện ôn thi và dự thi	
57	02	2213360269	Y Mut	Êban	04/6/1991	Y sỹ đa khoa	02YS14D1		Hóa học		Sinh học				Điều kiện ôn thi và dự thi	
58	02	2213360303	Cao Thanh	Hải	03/7/1990	Y sỹ đa khoa	02YS14D1		Hóa học						Điều kiện ôn thi và dự thi	
59	02	2213360327	Võ Duy	Thoại	22/6/1995	Y sỹ đa khoa	02YS14D1				Sinh học				Điều kiện ôn thi và dự thi	
60	02	2203360036	Bùi Thị Huyền	Trang	04/04/2005	Điều Dưỡng	02DD13C2	Toán	Hóa học						Điều kiện ôn thi và dự thi	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 09 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO